

Cơ cấu là những tỷ lệ và tương quan, có thể biến chuyển chậm hay tương đối nhanh, thuận lợi hay bất thuận lợi đối với phát triển kinh tế. Có thể trình bày các chỉ số về cơ cấu dưới dạng các tỷ số, các bản xuất nhập lượng và theo dõi các biến chuyển năm này qua năm khác. Chiến lược cơ cấu nhắm vào sửa chữa, chuyển biến các cơ cấu trở nên thuận lợi hơn cho việc phát triển. Cơ cấu kinh tế được phân loại theo tính biến chuyển nhanh hay chậm, dễ hay khó tác động, những cơ cấu chậm và khó biến chuyển có thể coi như cái nhân ở trong, lớp ngoài là những tầng lớp các cơ cấu có khả năng biến đổi hay tác dụng nhanh hơn. Chính sách là tác dụng trên toàn bộ các cơ cấu, nhưng ưu tiên lấy các cơ cấu có khả năng tác dụng nhanh biến đổi các cơ cấu ít và chậm biến chuyển hơn.

I. SẮP XẾP CÁC CƠ CẤU KINH TẾ

1. Cơ cấu tài nguyên : có thể phát hiện và đưa vào khai thác là một cơ cấu ít biến chuyển nhất, gồm:

- Đất đai, khí hậu, các nguồn nước ngọt, các vùng ven biển...
- Cơ cấu tài nguyên khoáng sản và nông nghiệp, thủy sản, được ước lượng là khá dồi dào trong số đó có những loại trữ lượng lớn, hiếm.
- Tài nguyên về dân số (ngày

"cân" bị thất thăng bằng trăm trọng, như sản xuất thấp hơn tiêu dùng, tiết kiệm và đầu tư từ quốc nội ít, cân thương mại từ 1975 tới 1990 thiếu hụt trăm trọng và phải vay nợ quốc tế để bù vào chỗ thiếu của cân thương mại: số nợ ước tính 12 tỷ rúp và 3 tỷ USD. Nhưng trong thời kỳ này cũng đã xây dựng được các công trình trọng điểm như Hòa Bình, Trị An, Dầu khí, Bim Sơn... Từ năm 1990 trở đi, các công trình này đã phát huy tác dụng và nhờ đổi mới cùng cách quản lý, năm 1992 cho thấy tình hình các cân từ thất thăng bằng nặng nay đã trở nên cân đối, trong đó:

- Cân thương mại: Lấn đầu tiên có số dư, có khả năng tự lực cánh sinh, tiêu thụ thấp hơn sản xuất và từ 1989 trở đi, Việt Nam đã có nguồn tiết kiệm trong nước, tuy không nhiều.

- Cân tư bản: (cân thương mại cộng với cân tư bản là cân thanh toán) năm 1992 đã có dư do cân thương mại dư, số dư này chuyển qua cân tư bản, đầu tư ngoại quốc trên 1 tỷ USD, đầu tư thực hiện ước khoảng dưới phân nửa số trên, trong đó có 1 phần là USD, số thu quan trọng nhất là kiều hối.

- Cân tiêu dùng - sản xuất đã nghiêng về phía sản xuất. Nếu xét về chi tiết, thấy cân lương thực có dư, cân điện lực dư tại miền Bắc, tạm đủ

và vàng lần đầu tiên xuống giá, lạm phát 15%. Tiền lương tại khu vực tư được nâng cao và tạm đủ sống.

5. Cơ cấu chính sách : Nói chung là các chỉ tiêu liên quan đến chính sách kinh tế, tiền tệ, ngân hàng và rất nhạy cảm với các quyết định của nhà cầm quyền. Chỉ tiêu quan trọng nhất là tiết kiệm và đầu tư, chỉ tiêu này ảnh hưởng rất mạnh tới phát triển kinh tế và tình hình phân phối hay khủng hoảng. Ở các nước phát triển nhanh, chỉ tiêu trên là 30-40% GNP, tại VN thấp hơn nhiều, chỉ khoảng 10%. Về lãi suất ngân hàng tuy năm 1992 có giảm nhưng vẫn còn tính từ tháng một và cao nhiều hơn so với ngoại quốc tính từ năm và khoảng trên dưới 10%. Tất cả các yếu tố trên, có thể gọi chung là các chỉ tiêu điều khiển kinh tế vĩ mô.

II. CHÍNH SÁCH CƠ CẤU KINH TẾ

Chúng tôi đã tạm xếp cơ cấu kinh tế VN thành 5 tầng lớp như trên, cái nhân ít biến chuyển nhất là cơ cấu tài nguyên, tiếp theo là cơ cấu sản xuất, cơ cấu các cân, cơ cấu tiền tệ tài chính ngân hàng và vô ngoài là cơ cấu chính sách, có thể thay tương đối nhanh.

Thí dụ như Nhà nước đưa ra một chương trình đại đầu tư và trang bị, canh tân, như nâng tỷ lệ đầu tư từ khoảng 5-8% GNP (số ước) hiện nay lên 10-20% sau đó lên đến 30-40% GNP và duy trì tình trạng đầu tư này liên tiếp trong nhiều chục năm. Một thay đổi tác phong như trên đòi hỏi phải thu mua ngoại tệ với tỷ giá cao, vay thêm tiền ngoại quốc, chống buôn lậu hữu hiệu hơn, chấp nhận lạm phát để đầu tư, tận dụng nguồn chất xám cao cấp trong xứ.

Một thí dụ nữa là chương trình tăng gia đầu tư nên về hướng nào? Theo tôi, chiến lược của ta phải hướng về việc làm hàng cao cấp để tiêu dùng trong nước và để xuất khẩu thay vì làm hàng thứ cấp; làm hàng nội để thay hàng nhập như làm nhà máy lọc dầu, hóa dầu, urê, nhựa dẻo, phụ tùng TV màu, chi tiết các xe Honda, xe hơi, khởi sự bằng lắp ráp rồi tiếp theo là chế một phần các chi tiết bằng hàng nội. Muốn vậy phải có hàng rào bảo vệ quan thuế, phải dùng tin học để nghiên cứu và so sánh các dự án đầu tư, xem các dự án nào thì hành nhanh nhất và có tính khả thi, đem lại lợi nhuận cao nhất, phải giảm lãi suất ngân hàng.

Chính sách cơ cấu, việc nghiên cứu cơ cấu dưới dạng các bản số xuất nhập lượng, các tỷ lệ tương quan, dùng thống kê phối hợp với tin học để tạo những mô hình chọn lựa phát triển tối ưu là một địa hạt đáng lưu tâm nghiên cứu.

CHIẾN LƯỢC CƠ CẤU KINH TẾ

LÊ KHOA

1.4.1989 là 64,3 triệu người, nay đã vượt 70 triệu người). Dân số Việt Nam thuộc loại trẻ, tăng nhanh mỗi năm hơn 1 triệu người. Sinh suất giảm, nhưng chưa đủ để kềm hãm việc tăng dân số. Tới năm 2000 ước trên 80 triệu người. Lao động không thiếu, số người trên đại học đủ để làm khung cán bộ lãnh đạo, vấn đề then chốt là tận dụng chất xám. Có trên 2 triệu kiều bào sống tại ngoại quốc, hàng năm gởi về VN ước tính khoảng 800-1500 triệu USD.

2. Cơ cấu sản xuất, gồm các xí nghiệp, các cơ sở sản xuất.

3. Cơ cấu các "cân" : Các năm sau ngày đất nước được giải phóng, có các

ở miền Nam trong mùa mưa, cân ciment có dư. Tuy nhiên, những hàng của ta làm ra thuộc loại thứ cấp và rẻ tiền, trái lại, hàng nhập thuộc loại chế biến đắt tiền. Đồng thời, mãi lực người tiêu dùng lại hướng về hàng tiêu dùng cao cấp ngoại nhập hơn là sản phẩm nội.

4. Cơ cấu tiền tệ, tài chính, ngân hàng, giá cả phản ánh những quan bình mới đặt được của các cân sản xuất - tiêu dùng, cân thương mại và thanh toán trên. Năm 1992, ngân sách nhà nước hướng về tình trạng tương đối thăng bằng giữa chi thu, nếu còn thiếu, vay người dân hơn là ngân hàng. Giá cả được ổn định, đô-la